

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TPNĐ
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 281/2022/HS-ST
Ngày: 21-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TPNĐ - TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thanh Tâm

Ông Trần Văn Thắng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Phương Thủy - Thư ký Toà án nhân dân TPNĐ

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPNĐ tham gia phiên tòa:** Bà Lưu Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân TPNĐ, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 282/2022/TLST-HS ngày 28-10-2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 282/2022/QĐXXST-HS ngày 09-11-2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đức N, sinh năm 1991 tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký thường trú: Số nhà 25/93 đường Điện B, phường Cửa B, TPNĐ, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số nhà 5 đường Vũ Đình T, phường Mỹ X, TPNĐ, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phi P và bà Đào Thị Kim T; vợ: Nguyễn Thị H; có 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 29-7-2022, chuyển tạm giam từ ngày 07-8-2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an TPNĐ; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 55 phút ngày 29-7-2022, tổ công tác Công an phường Cửa, TPNĐ làm nhiệm vụ tại khu vực cổng chợ Đò Q, đường Đò Q, phường Cửa N,

TPND phát hiện Nguyễn Đức N ngồi trên xe máy BKS 18B1- 649.71 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, N tự giác lấy từ trong quần lót của Nghĩa đang mặc ra giao nộp 01 gói bằng giấy màu trắng, kích thước (4 x 4) cm trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (N khai là gói ma túy tổng hợp Ketamine mang đi bán kiếm lời). Tổ công tác thu giữ, niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Đức N, thu giữ 01 mẫu nước tiểu của Nguyễn Đức N (ký hiệu M); tạm giữ của Nghĩa 01 chiếc xe máy BKS 18B1- 649.71, 01 điện thoại di động màu xanh (đều đã cũ) và số tiền 500.000 đồng.

Bản kết luận giám định số 1116/GĐKTHS ngày 01-8-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 túi nilong màu trắng kích thước khoảng (4 x 4) cm được gói trong 01 gói giấy màu trắng, trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Ketamine. Khối lượng mẫu 1,222 gam.

Bản kết luận giám định số 1117/GĐKTHS ngày 02/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Có tìm thấy thành phần các chất MDMA, Ketamine, Norketamine và Dehydronorketamine trong 01 mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu M gửi giám định.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đức N khai nhận: Khoảng 13 giờ 23 phút ngày 29-7-2022, Nghĩa đang ở nhà thì có bạn là C (không rõ lai lịch, địa chỉ) gọi điện đến qua ứng dụng Zalo có tên tài khoản “Miêu Miêu” đến tài khoản của Nghĩa là “Mr T” đăng ký bằng số điện thoại 0911.089.779 nhờ N mua hộ 01 chỉ ma túy tổng hợp dạng Ketamine với giá 2.000.000 đồng, N đồng ý, dùng sim khuyến mại lắp vào điện thoại Iphone 6 của N (không nhớ số, sau đó Nghĩa để chiếc điện thoại Iphone 6 ở nhà chỗ nào N không nhớ) gọi điện cho N, sinh năm 1989 nhà ở khu vực đường Giải P (là bác họ của N) để mua ma túy. Khi gọi điện cho N, thì C nhắn tin vào điện thoại của N qua Zalo nội dung thông báo địa điểm giao dịch ma túy ở khu vực rèm Thanh niên, phường Cửa N TPND và tin nhắn “*Anh ơi tới đây nhé*” “*thu 2.500.000 đồng*” “*Anh đến nơi gọi điện em bảo nó ra lấy nhé*”, Chưa sẽ trả cho N 200.000 đồng tiền công bán ma túy. N điều khiển xe máy BKS 18B2- 452.26 đến nhà N (không nhớ số nhà, chỉ biết nhà có treo biển Spa Huyền T) ở khu vực đường Giải P, TPND; đến nơi, N đang đứng ở vỉa hè đối diện công trường Cao đẳng nghề số 20 Bộ Quốc phòng, đường Giải P N đưa cho N 01 túi nilong màu trắng, bên trong có 01 chỉ Ketamine và 01 mảnh giấy, N lấy mảnh giấy gói túi Ketamine lại rồi cho vào trong quần lót đang mặc, rồi điều khiển xe máy đi bán ma túy cho khách của C.

Sau đó Nguyễn Đức N thay đổi lời khai: Sau khi nhận lời mua hộ ma túy cho C, N gọi điện bằng ứng dụng Telegram cho T có tài khoản ETA (N không rõ lai lịch, địa chỉ của T), chỉ nghe nói T ở khu vực đầu ngõ đường Lạc Long Q, xã Nam P, TPND hỏi mua 01 chỉ Ketamine với giá 1.500.000 đồng, T đồng ý bán.

Nghĩa điều xe máy BKS 18B2- 452.26 đến gặp Thế đứng ở sân, Thế đưa cho N 01 gói giấy màu trắng, bên trong có 01 chỉ Ketamine. N cầm gói Ketamine cất vào trong quần lót đang mặc và nói với T đợi N đi bán Ketamine cho khách xong rồi quay lại trả tiền, T đồng ý. Sau đó, N điều khiển xe máy đến địa điểm C hẹn để bán ma túy với giá 2.500.000 đồng (Nếu bán được N lãi 500.000 đồng và được C trả 200.000 tiền công mang ma túy đi bán cho khách), nhưng chưa kịp bán thì đã bị phát hiện và bắt giữ.

Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát Camera tại khu vực ngõ nhà T ở đường Lạc Long Q, xã Nam P, TPND. Kết quả xác minh thu giữ hình ảnh Nguyễn Đức N đi xe máy từ trong ngõ đi ra vào thời gian 13 giờ 54 phút ngày 29/7/2022, phù hợp với lời khai của N. Cơ quan điều tra phối hợp với Công an xã Nam P, TPND xác minh đối tượng tên T theo N khai là người bán ma túy cho N, thì xác định có anh Trần Thế A, sinh năm 1995 trú tại thôn Vị L, xã Nam P, TPND. Thế A khai có quen biết người tên T là (bạn xã hội, không rõ lai lịch địa chỉ) có đến nhà Thế A vài lần. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 29/7/2022, T đến nhà Thế A chơi, sau đó Thế A đi ngủ còn T ngồi một mình uống nước, đến khoảng 15 giờ cùng ngày Thế A ngủ dậy thì không thấy T (T đi đâu, làm gì Thế A không biết)

Cơ quan điều tra tiến hành xác minh số điện thoại 0886823388 lưu trong danh bạ điện thoại màu xanh của N có tên T (ETA) xác định là đăng ký thuê bao trả sau mang tên Lê Đức T trú tại Khối 1, thị trấn Con C, huyện Con C, tỉnh Nghệ An. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TPND đã ủy thác điều tra cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Con C, tỉnh Nghệ An điều tra xác minh, hiện chưa có kết quả nên tách ra để điều tra xử lý sau.

Cơ quan điều tra đã xác minh số điện thoại 0946.101.997 có tên “C Bồng” lưu trong danh bạ điện thoại màu xanh của N là người nhờ N mua hộ ma túy, được xác định là đăng ký thuê bao mang tên Cao Thị Nguyên C, sinh năm 1997 trú tại 35/4/189 đường 19/5 phường Trần Tế X, TPND. Kết quả xác minh không có người nào tên Cao Thị Nguyên C trú tại địa chỉ trên.

Cơ quan cảnh sát điều tra phối hợp với Công an phường Mỹ X xác minh đối tượng tên N là người bán ma túy cho Nghĩa (theo lời khai của N). Kết quả xác minh có Trần Đăng N, sinh năm 1989, trú tại số nhà 310 đường Giải Pg, phường Mỹ X, TPND. Tại cơ quan điều tra, N khai có quan hệ họ hàng với Nguyễn Đức N, không biết gì về việc mua bán ma túy liên quan đến N. Sau đó cơ quan điều tra tiếp tục triệu tập N để tiến hành đối chất thì N không có mặt ở địa phương, gia đình không biết N đi đâu, làm gì và không liên lạc được với N nên tách ra điều tra xử lý sau.

Ngoài ra, tại Cơ quan điều tra N khai: Ngày 24-7-2022, N mua của T 06 viên ma túy tổng hợp thuốc lắc và 01 chỉ Ketamine với giá 6.700.000 đồng về bán cho một người đàn ông tên H (không rõ lai lịch, địa chỉ) ở đường Phạm Ngũ L,

phường Mỹ X, TPND được 8.000.000 đồng, lãi được 1.300.000 đồng N chi tiêu cá nhân, còn lại số tiền 6.700.000 đồng N chuyển từ tài khoản số 3330153339999 của N đến số tài khoản 1222220605. Tại biên bản hỏi cung ngày 19-10-2022 của Viện kiểm sát nhân dân TPND, N khai ngày 24-7-2022 mua của T 06 viên ma túy tổng hợp thuốc lắc và 01 chi Ketamine với giá 6.700.000 đồng để sử dụng cá nhân.

Cơ quan điều tra phối hợp với Công an phường Mỹ X tiến hành rà soát hệ thống Camera tại khu vực chợ đêm đường Phạm Ngũ L, phường Mỹ X, TPND để xác định hành vi N bán ma túy cho đối tượng H nhưng không có nhà nào lắp camera nên không xác định được đối tượng; xác minh số tài khoản của Nghĩa chuyển tiền cho T, hiện chưa có kết quả nên tách ra điều tra xử lý sau.

Bản cáo trạng số 285/CT-VKS-TPND ngày 28-10-2022 của Viện kiểm sát nhân dân TPND truy tố Nguyễn Đức N tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Đức N đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xét xử bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPND giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Đức N về tội danh và điều luật như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt chính: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức N từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy và mẫu nước tiểu đã thu giữ. Trả lại bị cáo chiếc xe máy và 500.000 đồng (số tiền 500.000 đồng trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án phần án phí Hình sự sơ thẩm). Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TPND, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TPND, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Về tội danh:

Khoảng 13 giờ 55 phút ngày 29-7-2022 Nguyễn Đức N đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,222 gam Ketamine mục đích để bán thì bị phát hiện, bắt quả tang tại khu vực cổng chợ Đò Q, đường Đò Q, phường Cửa N, TPND.

Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng cùng tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Đức N phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung tăng nặng:

Hành vi của bị cáo không vi phạm tình tiết định khung tăng nặng.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

4.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

4.3. Hình phạt chính:

Trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đối chiếu với các quy định của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Về hình phạt, cần áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt đã truy tố cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung trên địa bàn thành phố.

[5] Hình phạt bổ sung:

Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo chưa thu lời bất chính nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước cấm tàng trữ và mẫu nước tiểu thu giữ có chứa thành phần ma túy nên tất cả tịch thu tiêu hủy. 01 chiếc xe máy và số tiền 500.000 đồng bị thu giữ là tài sản riêng của bị cáo, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Số tiền 500.000

đồng tạm giữ để đảm bảo thi hành án phần án phí Hình sự sơ thẩm. 01 chiếc điện thoại di động bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] *Án phí Hình sự sơ thẩm:*

Bị cáo Nguyễn Đức N bị kết án nên phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức N 24 (hai mươi tư) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 29-7-2022.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy có trong **phong bì niêm phong số 1116/KL-KTHS** và 01 mẫu nước tiểu còn nguyên vẹn niêm phong ký hiệu M số 1117/KL-KTHS,

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màu xanh đã cũ được niêm phong trong túi có mã số NS3-2145917 (không kiểm tra chất lượng).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức N 01 xe máy BKS 18B1-64971 đã cũ, số máy JF42E1028791, số khung RLHJF4224FY029200 (không kiểm tra chất lượng xe) và 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng). Số tiền 500.000 đồng trả lại bị cáo tạm giữ để đảm bảo thi hành án phần án phí Hình sự sơ thẩm.

(Vật chứng có đặc điểm như **biên bản giao nhận vật chứng ngày 26-10-2022** giữa Công an TPND và Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Nam Định).

5. Án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Đức N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo Nguyễn Đức N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự: Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. ND;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. ND;
- Công an TP. ND;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Mai Anh